

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học  
ngành Răng - Hàm - Mặt hệ chính quy**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế và Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản số 3226a và 3227a/BB-ĐHYD ngày 13 tháng 6 năm 2025 Họp rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng - Hàm - Mặt hệ chính quy;

Theo đề nghị của lãnh đạo Phòng Đào tạo đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng - Hàm - Mặt hệ chính quy thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh 2025.

**Điều 3.** Trưởng các Phòng: Đào tạo đại học; Tổ chức, Hành chính, TT&PC; các đơn vị liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Vũ Quốc Huy**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt) : Răng - Hàm - Mặt
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh) : Odonto - Stomatology
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Định hướng đào tạo : Nghề nghiệp
- Mã ngành đào tạo : 7720501
- Thời gian đào tạo : 6 năm
- Loại hình đào tạo : Chính quy

### B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Mục tiêu đào tạo

##### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt có y đức; kiến thức; kỹ năng cơ bản để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề trong dự phòng, điều trị các bệnh răng hàm mặt thường gặp để đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

##### • Kiến thức

PO.01 Trang bị cho người học nền tảng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, lâm sàng răng hàm mặt cùng năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin nhằm cập nhật tiến bộ khoa học và công nghệ trong thực hành chuyên môn.

##### • Kỹ năng

PO.02 Phát triển năng lực khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị và chăm sóc sức khỏe răng hàm mặt toàn diện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm.

##### • Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO.03 Hình thành tác phong hành nghề chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đồng thời phát triển năng lực học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp liên tục trong lĩnh vực răng hàm mặt.

### 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO1	Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ và công nghệ thông tin để cập nhật thông tin và công nghệ mới trong lĩnh vực Răng Hàm	III

	Mặt. Hiểu biết về kiến thức về giáo dục chính trị, Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất.	
PI.1.1.	Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ để cập nhật thông tin và công nghệ mới trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt	III
PI.1.2	Vận dụng được kiến thức công nghệ thông tin để cập nhật thông tin và công nghệ mới, đáp ứng trình độ năng lực số trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt	III
PI.1.3	Hiểu biết về kiến thức về giáo dục chính trị, Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất.	II
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo, nhóm ngành</b>	
PLO2	Vận dụng được kiến thức khoa học, kiến thức cơ bản và lâm sàng y khoa trong thực hành răng hàm mặt	III
PI.2.1	Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản trong thực hành răng hàm mặt	III
PI.2.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản và lâm sàng y khoa trong thực hành răng hàm mặt	III
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức ngành/ chuyên ngành, bổ trợ, thực tập và tốt nghiệp</b>	
PLO3	Vận dụng được kiến thức cơ bản và lâm sàng răng hàm mặt, kiến thức dự phòng và tư vấn sức khỏe răng hàm mặt trong chăm sóc sức khỏe răng hàm mặt cho cá nhân và cộng đồng	III
PI.3.1	Vận dụng được kiến thức cơ bản và lâm sàng răng hàm mặt trong thực hành răng hàm mặt	III
PI.3.2	Vận dụng được kiến thức dự phòng sức khỏe răng hàm mặt trong chăm sóc sức khỏe răng hàm mặt cho cá nhân và cộng đồng	III
PI.3.3	Vận dụng được kiến thức tư vấn sức khỏe răng hàm mặt trong chăm sóc sức khỏe răng hàm mặt cho cá nhân và cộng đồng	III
<b>2</b>	<b>Kỹ năng</b>	III
<b>2.1</b>	<b>Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</b>	
PLO4	Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải được thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán chính xác các bệnh lý răng hàm mặt thường gặp.	IV
PI.4.1	Thực hiện được khám lâm sàng để chẩn đoán chính xác các bệnh lý răng hàm mặt thường gặp	IV
PI.4.2	Thực hiện được diễn giải được thông tin cận lâm sàng để chẩn đoán chính xác các bệnh lý răng hàm mặt thường gặp	IV
PI.4.3	Thực hiện được tổng hợp được thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán chính xác các bệnh lý răng hàm mặt thường gặp	IV
<b>2.2</b>	<b>Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</b>	
PLO5	Thực hiện được lập kế hoạch điều trị, xử trí được cấp cứu ban đầu, điều trị bệnh lý răng hàm mặt toàn diện theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm	IV
PI.5.1	Thực hiện được lập kế hoạch điều trị bệnh lý răng hàm mặt toàn diện theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm	IV

PI.5.2	Thực hiện được xử trí được cấp cứu ban đầu bệnh lý răng hàm mặt theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm	IV
PI.5.3	Thực hiện được điều trị bệnh lý răng hàm mặt toàn diện theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm	IV
<b>2.3</b>	<b>Kỹ năng tư duy hệ thống</b>	
PLO6	Xác định được những vấn đề sức khỏe răng hàm mặt thường gặp trong cộng đồng và đề xuất được kế hoạch, giải pháp phù hợp	III
PI.6.1	Xác định được những vấn đề sức khỏe răng hàm mặt thường gặp trong cộng đồng	III
PI.6.2	Đề xuất được kế hoạch, giải pháp phù hợp để giải quyết những vấn đề sức khỏe răng hàm mặt thường gặp trong cộng đồng	III
<b>2.4</b>	<b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>	
PLO7	Giao tiếp và phối hợp hiệu quả được với đồng nghiệp, người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng trong thực hành răng hàm mặt	IV
PI.7.1	Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng trong thực hành răng hàm mặt	IV
PI.7.2	Phối hợp hiệu quả được với đồng nghiệp, người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng trong thực hành răng hàm mặt	IV
<b>3</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm</b>	IV
<b>3.1</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm với cá nhân và nghề nghiệp</b>	
PLO8	Thực hiện được tổ chức, quản lý môi trường thực hành răng hàm mặt an toàn và hiệu quả	III
PI.8.1	Tổ chức được môi trường thực hành răng hàm mặt an toàn và hiệu quả	III
PI.8.2	Quản lý được môi trường thực hành răng hàm mặt an toàn và hiệu quả	III
PLO9	Tuân thủ được đúng các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong thực hành răng hàm mặt	IV
PI.9.1	Tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong thực hành răng hàm mặt	IV
PI.9.2	Tuân thủ đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong thực hành răng hàm mặt	IV
<b>3.2</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</b>	
PLO10	Thể hiện được tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành răng hàm mặt	III
PI.10.1	Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong thực hành răng hàm mặt	III
PI.10.2	Phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành răng hàm mặt	III

**Ghi chú:** Trình độ năng lực:

Trình độ năng lực	Mức độ đối với nhóm thang đo kiến thức (Bloom, 2001)	Mô tả
I	Nhớ	Có khả năng tìm kiếm và nhớ
II	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia

III	Vận dụng	Có khả năng vận dụng
IV	Phân tích	Có khả năng phân tích
V	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
VI	Sáng tạo	Có khả năng sử dụng thông tin để sáng tạo cái mới

### 3. Cấu trúc của chương trình đào tạo

Module	Tên Module	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	LT	TH
1	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục Y học	101.DHY.1.00.2	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học	2	2	
2	Phát triển thể chất và ngoại ngữ cơ bản	101.DHF.1.00.7	Ngoại Ngữ CB: Theo Quyết định 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 về chuẩn đầu ra năng lực Ngoại ngữ không chuyên	7	7	
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	101.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	15	15	
		101.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin			
		101.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học			
		101.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			
		101.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh			
		501.MD03.1.06.2	Tiếng Anh chuyên ngành 1			
		501.MD03.1.07.2	Tiếng Anh chuyên ngành 2			
4	Khoa học cơ bản	DHH-AI.01	Nhập môn Công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo và Ứng dụng	9	5	4
		501.MD04.2.03.2	Xác suất - Thống kê y học			
		501.MD04.2.02.2	Lý sinh			

<b>Module</b>	<b>Tên Module</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Nội dung Module</b>	<b>ĐV TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>
		501.MD04.2.04.2	Hóa học			
<b>5</b>	Từ phân tử đến tế bào	501.MD05.3.01.2	Sinh học tế bào	8	5	3
		501.MD05.3.02.3	Di truyền Y học			
		501.MD05.3.03.3	Hóa sinh			
<b>6</b>	Cấu trúc và chức năng cơ thể người	501.MD06.3.01.3	Giải phẫu 1	8	5	3
		501.MD06.3.02.2	Giải phẫu 2			
		501.MD06.3.03.3	Sinh lý			
<b>7</b>	Từ tế bào đến mô	501.MD07.3.03.3	Mô phôi y học	14	9	5
		501.MD07.3.01.3	Vi sinh y học			
		501.MD07.3.02.2	Ký sinh trùng y học			
		501.MD07.3.05.3	Giải phẫu bệnh Miễn Dịch học			
		501.MD07.3.04.3	Dược lý			
<b>8</b>	Phát triển ngành nghề	501.MD08.3.01.3	Tính chuyên nghiệp	3	2	1
			Chăm sóc toàn diện			
			Kỹ năng tư vấn, tham vấn			
			Lịch sử nha khoa			
<b>9</b>	Nội, Ngoại cơ sở và Điều dưỡng cơ bản	501.MD09.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	6	3	3
		501.MD09.3.02.2	Nội cơ sở			
		501.MD09.3.03.2	Ngoại cơ sở			
<b>10</b>	Cơ sở Miệng	501.MD10.4.01.2	Phôi thai học răng miệng	10	6	4
			Giải phẫu Đầu mặt cổ			
		501.MD10.4.02.3	Sinh lý bệnh			
			Sinh học miệng 1			
			Vi nấm y học			
			Giải phẫu bệnh			

<b>Module</b>	<b>Tên Module</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Nội dung Module</b>	<b>ĐV TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>
		501.MD10.4.03.2	Phẫu thuật miệng đại cương			
			TLS Phẫu thuật miệng			
		501.MD10.4.04.3	Bệnh học miệng đại cương			
<b>11</b>	Nội, Ngoại bệnh lý và Chẩn đoán hình ảnh	501.MD11.4.01.2	Nội bệnh lý	6	3	3
		501.MD11.4.02.2	Ngoại bệnh lý			
		501.MD11.4.03.2	Chẩn đoán hình ảnh y học			
<b>12</b>	Sản, Nhi	501.MD12.4.01.2	Nhi khoa	4	2	2
		501.MD12.4.02.2	Phụ Sản			
<b>13</b>	Thần kinh và Y học cổ truyền	501.MD13.4.01.2	Thần kinh	4	2	2
		501.MD13.4.02.2	Y học cổ truyền			
<b>14</b>	Y học cộng đồng	501.MD14.4.01.3	Truyền thông giáo dục sức khỏe	3	3	
			Tâm lý y học-Y đức			
			Dinh dưỡng VSATTP - Dân số học			
<b>15</b>	Bệnh học Răng	501.MD15.4.01.3	Mô học mô cứng của răng	9	4	5
			Giải phẫu răng			
			TLS Vệ và Điều khắc răng			
		501.MD15.4.02.3	Mô phỏng chữa răng			
		501.MD15.4.03.3	TLS tạo xoang và phục hồi mô răng			
501.MD15.4.03.3	Bệnh học mô cứng của răng					
<b>16</b>	Bệnh học Nha chu	501.MD16.4.01.4	Cấu trúc và sinh học mô nha chu	7	5	2
			Bệnh học nha chu			
			Mô phỏng điều trị nha chu			
			TLS Kiểm soát mảng bám			
		501.MD16.4.02.3	Điều trị bệnh nha chu			

<b>Module</b>	<b>Tên Module</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Nội dung Module</b>	<b>ĐV TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>						
<b>17</b>	Cơ sở Hàm mắt	501.MD17.4.01.4	Chẩn đoán hình ảnh trong nha khoa (Film ngoài miệng)	4	2	2						
			Mô phỏng phẫu thuật hàm mắt									
			Hàm mắt đại cương									
<b>18</b>	Bệnh học Miệng	501.MD18.4.01.3	Bệnh học miệng	7	5	2						
		501.MD18.4.02.4	Nha khoa cấy ghép Bệnh học phẫu thuật miệng									
<b>19</b>	Bệnh học Tủy răng	501.MD19.4.01.2	Chẩn đoán hình ảnh NK (Film trong miệng) TLS chụp phim trong miệng	6	3	3						
		501.MD19.4.02.4	Cấu trúc và sinh học tủy răng									
			Mô phỏng điều trị nội nha									
			TLS nội nha Bệnh học tủy răng									
<b>20</b>	Bệnh học và điều trị phục hình tổn thương mô cứng	501.MD20.4.01.2	Cơ sở phục hình cố định Phục hình cố định 1	6	4	2						
		501.MD20.4.02.4	Phục hình cố định 2 TLS Phục hình cố định									
<b>21</b>	Bệnh học Cắn khớp	501.MD21.4.01.3	Cắn khớp cơ sở TLS cắn khớp	9	4	5						
		501.MD21.4.02.2	Loạn năng hệ thống nhai TLS Loạn năng thái dương hàm									
			501.MD21.4.03.4				Cơ sở chỉnh hình răng mặt Bệnh học lệch lạc răng-mặt TLS Chỉnh hình răng mặt					
		<b>22</b>					Bệnh học Hàm mắt	501.MD22.4.01.2	Bệnh học hàm mắt	6	3	3
								501.MD22.4.02.2	Gây mê hồi sức trong RHM			
			501.MD22.4.03.2					Giải phẫu ứng dụng và phẫu thuật hàm mắt				

<b>Module</b>	<b>Tên Module</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Nội dung Module</b>	<b>ĐV TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>
<b>23</b>	Bệnh học Răng trẻ em	501.MD23.4.01.3	Giải phẫu và căn khớp răng trẻ em	3	2	1
			Bệnh học răng trẻ em			
<b>24</b>	Bệnh học mắt răng	501.MD24.4.01.3	Cơ sở Phục hình tháo lắp	7	4	3
			Phục hình tháo lắp bán phần nền nhựa			
			TLS Phục hình tháo lắp bán phần nền nhựa			
		501.MD24.4.02.4	Phục hình tháo lắp bán phần khung bộ			
			TLS Phục hình tháo lắp bán phần khung bộ			
			Phục hình tháo lắp toàn hàm			
<b>25</b>	Chuyên khoa hệ ngoại và liên quan gần	501.MD25.4.01.3	Mắt	5	3	2
			Da liễu			
		501.MD25.4.02.2	TMH			
<b>26</b>	Nha khoa cộng đồng	501.MD26.4.01.3	Nha khoa công cộng	6	3	3
		501.MD26.4.03.3	Thực địa nha khoa công cộng (1 và 2)			
<b>27</b>	Giáo dục liên ngành	501.MD27.4.01.2	Giáo dục liên ngành	2	1	1
<b>28.1(Tự chọn)</b>	Lão nha và pháp nha	501.MD28.5.01.3	Lão nha	3	2	1
			Pháp nha			
<b>28.2(Tự chọn)</b>	Răng trẻ em và nha khoa hiện đại	501.MD28.5.02.3	Răng trẻ em	3	2	1
			Nha khoa hiện đại			
<b>29</b>	Thực hành Nha khoa phục hồi tổng quát	501.MD29.4.01.2	Lâm sàng Chữa răng-nội nha	7		7
		501.MD29.4.02.2	Lâm sàng Nha chu			
		501.MD29.4.03.3	Lâm sàng Phục hình (cố định, khung bộ)			
			Lâm sàng Phục hình tháo lắp			
<b>30</b>	Thực hành Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	501.MD30.4.01.4	Lâm sàng Phẫu thuật miệng	6		6
			Lâm sàng Bệnh học miệng			

<b>Module</b>	<b>Tên Module</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Nội dung Module</b>	<b>ĐV TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>
		501.MD30.4.02.2	Lâm sàng Răng trẻ em Lâm sàng Chính hình răng mặt			
<b>31</b>	Đề án học thuật	501.MD31.4.01.2	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	5	1	4
		501.MD31.4.02.3	Dự án học thuật			
<b>32</b>	Tốt nghiệp	501.MD32.4.01.3	Học phần tốt nghiệp - HP LT Bệnh lý và điều trị RHM - 3đvtc	5	3	2
		501.MD32.4.02.2	- HP TH Lâm sàng - 2đvtc			
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>202</b>	<b>118</b>	<b>84</b>

*Ghi chú:* Trong 202 tín chỉ có 07 tín chỉ Ngoại ngữ không chuyên và 02 tín chỉ Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học không tính vào trung bình chung học tập.